

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 30-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Hà Văn L, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HSST ngày 31/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong bản án, thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

2. Nghiêm Văn Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nghiêm Xuân H, sinh năm

1965 và bà Dương Thị T, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ là chị Tao Thị K, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2022

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

HKTT: Thôn Đồng 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở: Số nhà 379, đường X, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1972

Địa chỉ: Phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Chị Loan có mặt, anh Am và chị Hương vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Ngọc Á, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu B, thị trấn thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

2. Chị Dương Thị P, sinh năm 2003

Địa chỉ: Xóm 4, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2003

Địa chỉ: Khối 13, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 06/3/2023 tại phòng 403, nhà nghỉ An Bình 5, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố Bắc Giang; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Hà Văn H, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố S, phường X, thành phố Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Tại trên mặt bàn trong phòng 403 gồm 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu trắng, bên trong đựng 04 viên nén màu xanh nghi là ma túy. Tất cả đều được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, BKS 34M3-9784;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu tím, số IMEI 1 là 351726119825136 và số tiền 2.100.000 đồng.

- 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng.

Tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Hà Văn H, trong phòng 403, nhà nghỉ An Bình 5 có mặt Hoàng Ngọc Á, sinh năm 2001, trú tại khu B, thị trấn thị trấn N huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Dương Thị P, sinh năm 2003, trú tại xóm 4, xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và Nguyễn Thị H, sinh năm 2003, trú tại khối 13, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An là bạn của A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét nơi ở của Hà Văn H ở Tổ dân phố Sơn Tý, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang nhưng không thu giữ đồ vật gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã trưng cầu giám định số vật chứng nghi là ma túy đã thu giữ của Hà Văn H khi bắt quả tang.

Kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,215 gam, loại Ketamine.

- 04 viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,770 gam, loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn H khai mua số ma túy trên của Nghiêm Văn Q, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã M huyện L, tỉnh Bắc Giang mục đích để sử dụng cho bản thân. Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 06/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đối với Hà Văn H có kết quả dương tính với ma túy nhóm MET.

Căn cứ lời khai của Hà Văn H, ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Nghiêm Văn Q thu giữ trong bàn tại phòng ngủ của Q 01 căn cước công dân mang tên Nghiêm Văn Q số 024097009333.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 26/4/2023, Nghiêm Văn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đầu thú và khai nhận về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn H. Khi tiếp nhận đầu thú, Cơ quan điều tra thu giữ của Quân 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, có số IMEI là 353897102488899, gắn sim số 0398.193.222.

Kết quả điều tra xác định diễn biến hành vi của các bị cáo Nghiêm Văn Q, Hà Văn H như sau:

Khoảng tháng 01/2023, Nghiêm Văn Q đến khu vực đô thị Côi, phường X, thành phố Bắc Giang mua của một người đàn ông tên D (Q chỉ biết nhà ở thành phố Bắc Giang) 08 chỉ ma túy Ketamin và 10 viên ma túy tổng hợp với giá 8.700.000 đồng. Q đem số ma túy này về nhà mục đích vừa sử dụng cho bản thân vừa để bán lại cho người khác. Q đã sử dụng hết 03 chỉ ma túy Ketamin và 05 viên ma túy tổng hợp.

Nghiêm Văn Q và Hà Huy Hoàng có quan hệ quen biết nhau từ trước và có lưu số điện thoại của nhau. Khoảng 20 giờ ngày 02/3/2023, H sử dụng số 0867.892.221 gọi đến số điện thoại 0398.193.222 của Q hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp và 05 chỉ ma túy Ketamin. Q đồng ý bán số ma túy trên với giá 6.500.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đầu ngõ đi vào phòng trọ của H ở ngõ 2, tổ 4, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang. Sau đó, Q một mình đi xe máy đem số ma túy đến đưa cho H như đã thỏa thuận. Do quen biết nhau từ trước nên H hẹn thanh toán tiền cho Q sau bằng hình thức chuyển khoản thì Q đồng ý rồi ra về. Từ ngày 03/3/2023 đến ngày 05/3/2023, H đã 4 lần chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 103324479 của Q với tổng số tiền là 6.000.000 đồng, còn nợ 500.000 đồng. H khai sau khi mua ma túy đã sử dụng hết 03 chỉ ma túy Ketamin và 01 viên ma túy tổng hợp, số ma túy còn lại thì H cất giấu trong túi quần để sử dụng.

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/3/2023, Hoàng Ngọc A (là bạn của Hà Văn H) cùng Dương Thị P và Nguyễn Thị H (đều là bạn của Á) đến thuê phòng 403 nhà nghỉ An Bình 5 để nghỉ. Sau đó, Ánh gọi điện thoại rủ H đến chơi. H đi xe mô tô BKS 34M3-9784 mang theo 01 túi nilon đựng 02 chỉ ma túy Ketamin và 04 viên ma túy tổng hợp. H vào trong phòng 403, nhà nghỉ An Bình 5 và bỏ số ma túy trên ra mặt bàn để tự sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu VSMART thu giữ của Hà Văn H xác định có 02 sim 0878.754.084 và 0867.892.221; mục Facebook có lưu Facebook và ảnh của Nghiêm Văn Q.

Ngày 26/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của Nghiêm Văn Q. Kết quả xác định Q lưu số điện thoại 0867.892.221 của Hoàng; tại mục ứng dụng VCB Digibank ngân hàng Vietcombank mang tên Nghiêm Văn Q có số tài khoản 1033249479; phân lịch sử giao dịch ngày 04/3/2023 tài khoản Hà Văn H chuyển đến 1.000.000 đồng; ngày 5/3/2023 tài khoản Hà Văn H chuyển đến 2.000.000 đồng.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang xác định chủ tài khoản 1033249479 là Nghiêm Văn Q; từ ngày 03/3/2023 đến ngày 05/3/2023, Hà Văn H đã 4 lần chuyển khoản cho Quân với tổng số tiền là 6.000.000 đồng.

Ban Thanh tra kiểm toán Tập đoàn viễn thông quân đội cung cấp văn bản xác nhận số điện thoại 0398.193.222 là của Nghiêm Văn Q; trong các ngày 02, 03 và 05/3/2023 có nhiều cuộc gọi từ số điện thoại 0867.892.221 của Hà Văn H gọi đến.

Ngày 26/4/2023, Cơ quan điều tra đã cho Nghiêm Văn Q nhận dạng ảnh của Hà Văn H. Kết quả Quân nhận đúng ảnh và xác định Quân đã bán ma túy cho Hoàng vào ngày 01/3/2023.

Ngày 26/4/2023, Cơ quan điều tra cho Nghiêm Văn Q tự xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra tại hiện trường nơi bán ma túy cho Hà Văn H. Kết quả Quân xác định đúng địa điểm bán ma túy cho Hoàng tại khu vực ngõ cạnh số nhà 35, tổ dân phố 4, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang và thực hiện các hành vi đưa ma túy cho Hoàng như các bị can đã khai.

Đối với người đàn ông tên là Dũng đã bán ma túy cho Quân. Theo Quân khai không nhớ số điện thoại, không biết thông tin và địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không làm rõ được.

Hoàng Ngọc Á, Dương Thị P, Nguyễn Thị H đến thuê phòng 403 nhà nghỉ An Bình 5 để nghỉ rồi Ánh gọi H đến chơi; bà Nguyễn Thị H là quản lý nhà nghỉ. Những người nêu trên đều không biết Hoàng đem ma túy đến nhà nghỉ để sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vật chứng của vụ án: Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 34M3-9784 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 là mẹ đẻ của Hà Văn H cho mượn xe để đi chơi. Cơ quan điều tra đã nhập kho toàn bộ tài sản, vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 07 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nghiêm Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hà Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà L trình bày: Bà là mẹ của bị cáo H xe Yamaha Jupiter màu đen, BKS 34M3-9784 là của bà mua của người khác để sử dụng, bà cho H mượn xe Yamaha Jupiter màu đen, BKS 34M3-9784 để đi lại, nhưng không biết việc H sử dụng xe đi mua ma túy và sử dụng ma túy, nên bà đề nghị được trả lại chiếc xe này.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian tù tính từ ngày 06/3/2023. Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nghiêm Văn Q từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian tù tính từ ngày 26/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nghiêm Văn Q từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng.

2.2. Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 34M3-9784 cho bà Nguyễn Thị L.

2.3. Trả lại số tiền 2.100.000 đồng cho bị cáo Hà Văn H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.4. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động VSMART của bị cáo Hà Văn H và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của Nghiêm Văn Q.

2.5. Buộc bị cáo Nghiêm Văn Q nộp số tiền 6.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

2.6. Trả lại cho bị cáo Quân một căn cước công dân mang tên Nghiêm Văn Q.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hà Văn H và bị cáo Nghiêm Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có ý kiến tranh luận: Đề nghị xem xét miễn hình phạt bổ sung vì các bị cáo đều không có điều kiện kinh tế.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Giữ nguyên quan điểm đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và

tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/3/2023 tại khu vực đầu ngõ 2, tổ 4, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang; Nghiêm Văn Q bán cho Hà Văn H 05 viên ma túy tổng hợp và 05 chỉ ma túy Ketamin với giá 6.500.000 đồng. H đã chuyển khoản thanh toán cho Q tổng số 6.000.000 đồng, còn nợ 500.000 đồng. H đã sử dụng hết 03 chỉ ma túy Ketamin và 01 viên ma túy tổng hợp.

Ngày 06/3/2023, Hà Văn H đem số ma túy còn lại đến phòng 403, nhà nghỉ An Bình 5, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ của Hoàng gồm 1,215 gam Ketamine và 1,770 gam MDMA.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nghiêm Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố 02 bị cáo về tội danh theo điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm xói mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo giáo dục các bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Nghiêm Văn Q chưa bị Tòa án nào xét xử và chưa bị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; bị cáo Hà Văn H đã bị xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HSST ngày 31/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về tội “Trộm cắp tài sản”

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Quân ra đầu thú, có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự và theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quân.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[9.1] Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 34M3-9784, Cơ quan điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của Hà Văn H cho H mượn xe, bà L không biết việc bị cáo sử dụng để đi mua ma túy sử dụng nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị L; đối với số tiền 2.100.000 đồng thu giữ của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động VSMART thu giữ của Hà Văn H và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax thu giữ của Nghiêm Văn Q là phương tiện bị cáo giao dịch mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9.4] Đối với một căn cước công dân mang tên Nghiêm Văn Q không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Q.

[9.5] Đối với tổng số tiền là 6.000.000 đồng bị cáo H đã chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 103324479 của bị cáo Q, đây là số tiền các bị cáo sử dụng mua bán ma túy, nên cần buộc bị cáo Q nộp lại số tiền này để sung ngân sách nhà nước.

[10] Về các vấn đề khác có liên quan:

[10.1] Về nguồn gốc số ma túy Q bán cho H, Q khai mua của một người đàn ông tên D. Ngoài lời khai của Q không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định được người đàn ông tên D nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là phù hợp.

[10.2] Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và

các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

[13] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

[14] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn H.

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nghiêm Văn Q.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Hà Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian tù tính từ ngày 06/3/2023. Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn H 5.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Nghiêm Văn Q 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian tù tính từ ngày 26/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nghiêm Văn Q 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng.

2.2. Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 34M3-9784 cho bà Nguyễn Thị L.

2.3. Trả lại số tiền 2.100.000 đồng cho bị cáo Hà Văn H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.4. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động VSMART của bị cáo Hà Văn H và bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của Nghiêm Văn Q.

2.5. Trả lại cho bị cáo Nghiêm Văn Q 01 căn cước công dân mang tên Nghiêm Văn Q.

2.6. Buộc bị cáo Nghiêm Văn Q nộp số tiền 6.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn H và bị cáo Nghiêm Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- CQCSĐT-CA TP Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND nơi các bị cáo cư trú.
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Thắng